

# WEEKLY WRAP

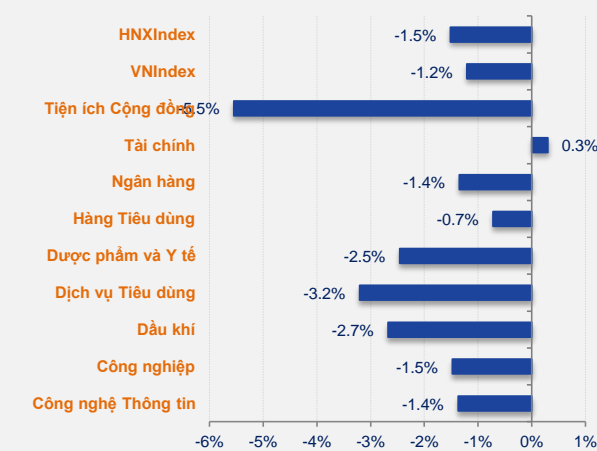
Tuần GD từ: 15/10/2018 - 19/10/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	958.36	↓ -1.2%	108.10	↓ -1.5%
KLGD (trCP)	739.99	↓ -37.0%	199.78	↓ -35.2%
GTGD (tỷ VND)	17,863.73	↓ -31.2%	2,610.77	↓ -37.6%
Tổng cung (trCP)	2,317.38	↓ -35.2%	353.81	↓ -28.8%
Tổng cầu (trCP)	3,221.56	↓ -9.7%	358.90	↓ -24.2%

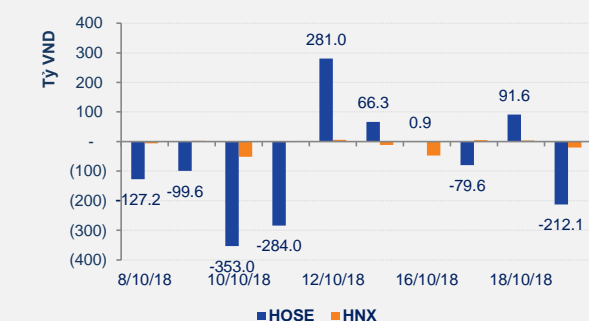
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	68.19	↓ -5.1%	5.05	↓ -6.3%
KL bán (trCP)	66.24	↓ -6.2%	9.44	↑ 8.3%
GT mua (tỷ VND)	3,102.24	↑ 19.7%	63.75	↓ -29.9%
GT bán (tỷ VND)	3,235.13	↑ 1.9%	133.79	↓ -5.2%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến tiêu cực trên thị trường chứng khoán thế giới đã có tác động tiêu cực đến thị trường Việt Nam khiến các chỉ số giảm điểm trong tuần thứ ba liên tiếp. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 11,72 điểm (-1,2%) xuống 958,36 điểm; HNX-Index giảm 1,69 điểm (-1,5%) xuống 108,07 điểm. Thanh khoản trong tuần qua sụt giảm so với tuần trước đó và ở dưới mức trung bình 20 tuần với khoảng 4.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 31,2% xuống 17.864 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 37% xuống 740 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 37,6% xuống 2.611 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 35,2% xuống 200 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục điều chỉnh trong tuần qua thì gần như toàn bộ các nhóm ngành chính đều có sự đi xuống. Nhóm tiện ích cộng đồng giảm mạnh nhất với 6,5% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự sụt giảm mạnh của trụ cột GAS (-6,6%). Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường là ngân hàng giảm 1,4% trong tuần qua với các mã trong ngành như VCB (-3,7%), CTG (-2,8%), VPB (-1,4%), MBB (-3,7%), ACB (-3,1%), SHB (-2,4%)... Các cổ phiếu chứng khoán cũng lao dốc cùng thị trường chung trong tuần qua như SSI (-2,6%), HCM (-4,5%), VCI (-1,1%), VND (-4,8%), SHS (-0,7%), MBS (-0,6%)... Ở chiều ngược lại, nhóm tài chính tăng nhẹ 0,3%, chủ yếu nhờ sự tích cực của cổ phiếu trụ cột VIC (+3,2%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường lại vừa trải qua một tuần giao dịch sóng gió nửa khi mà các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới vẫn giao dịch tiêu cực khiến tâm lý nhà đầu tư trong nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Các yếu tố tiêu cực hiện tại có thể kể đến như việc FED tuyên bố sẽ tiếp tục tăng lãi suất trong năm nay cũng như việc nền kinh tế Trung Quốc trong quý 3 tăng trưởng thấp nhất kể từ năm 2009 đến nay và chiến tranh thương mại Mỹ-Trung vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Yếu tố tích cực hiện tại có lẽ chỉ còn là công bố kết quả kinh doanh quý 3 của các doanh nghiệp trên sàn nhưng theo quan sát thì việc này thường sẽ dẫn đến sự phân hóa trên thị trường và đa dạng là không thực sự vững chắc. Trên góc độ kỹ thuật, thị trường vẫn đang được giao dịch trong một vùng giá trung tính nên khả năng giảm mạnh cũng như tăng mạnh trong tuần sau không được đánh giá cao. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (22/10-26/10), VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với kháng cự tại 970-990 điểm và hỗ trợ tại 930-940 điểm. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể canh chốt lời khi thị trường tiến vào vùng giá tương ứng với gap xuống trước đó trong khoảng 970-990 điểm. Còn nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao có lẽ cũng chưa nên vội giải ngân trong thời điểm này và có thể quan sát phản ứng thị trường trong vùng giá 930-940 điểm cho quyết định bắt đáy.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 15/10/2018 - 19/10/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index đóng cửa tuần giao dịch qua trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với hai phiên tăng đầu tuần và ba phiên giảm cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 975,27 điểm và 945,83 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 11,72 điểm (-1,2%) xuống 958,36 điểm.

CMV là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 39% từ 13.400 đồng lên 18.650 đồng, tiếp theo là TTF với mức tăng 22% từ 4.510 đồng lên 5.500 đồng. Ở chiều ngược lại, SJF là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 21% từ 15.150 đồng xuống 11.900 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index đóng cửa tuần giao dịch qua trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 110,35 điểm và 106,24 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,69 điểm (-1,5%) xuống 108,07 điểm.

TKC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 41% từ 24.700 đồng lên 34.900 đồng, tiếp theo là PVL với mức tăng 37,5% từ 1.600 đồng lên 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VXB là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 26% từ 16.700 đồng xuống 12.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị 132,8 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là DLG với 3,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 1,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là mã được mua ròng nhiều nhất với 5,6 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị 70,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,39 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là mã được mua ròng nhiều nhất với 842 nghìn cổ phiếu.

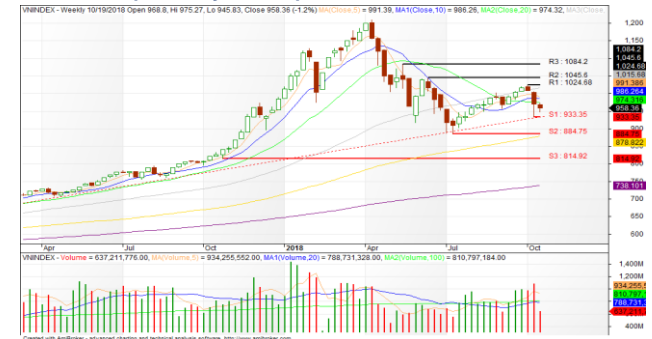
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Tính đến 15/10, Việt Nam thặng dư thương mại 6,33 tỷ USD**

Thặng dư thương mại của Việt Nam từ đầu năm đến 15/10 đạt 6,33 tỷ USD, trong khi đó, cùng thời điểm năm 2017, con số này dừng ở mức 1,09 tỷ USD.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index (Weekly chart):



VN-Index có tuần giảm điểm thứ ba liên tiếp, thanh khoản sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ nhỏ với phần bóng trên và dưới khá cân bằng cho thấy bên bán đã chiếm ưu thế trong qua và lực cung giá cao cũng như lực cầu giá thấp vẫn xuất hiện khiến thị trường trở nên giằng co và khó đoán. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 975-985 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.015 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (22/10-26/10), VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với kháng cự tại 970-990 điểm và hỗ trợ tại 930-940 điểm.

### HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm trong tuần thứ ba liên tiếp, thanh khoản sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ với phần bóng dưới khá dài cho thấy bên bán chiếm ưu thế trong tuần qua nhưng lực cầu giá thấp vẫn luôn hiện hữu để nâng đỡ thị trường. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 110-112 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (22/10-26/10), HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với kháng cự tại 110-112 điểm và hỗ trợ tại 105-106 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,52 - 36,62 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng**

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.719 đồng/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,5 USD/ounce tương ứng với 0,04% xuống 1.229,6 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,01 điểm tương ứng 0,01% lên 95,73 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1448 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3026 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 112,44 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,08 USD tương ứng 0,12% xuống 68,57 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/10, chỉ số Dow Jones giảm 327,23 điểm tương ứng 1,27% xuống 25.379,45 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 157,56 điểm tương ứng 2,06% xuống 7.485,14 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 40,43 điểm tương ứng 1,44% xuống 2.768,78 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	5,605,640	DLG	3,072,530
2	HBC	4,844,230	VIC	1,729,940
3	HPG	3,775,780	PVD	1,716,200
4	NKG	2,606,040	SCR	1,439,580
5	BID	2,494,380	VRE	1,216,860

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	841,700	PVS	3,648,700
2	CEO	529,700	SHB	1,124,191
3	PGT	118,900	PVX	605,000
4	ART	69,800	HUT	195,000
5	VGC	54,865	VIX	99,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	13.05	13.45	↑ 3.07%	49,108,340
MBB	21.80	21.00	↓ -3.67%	26,649,870
HPG	40.80	40.75	↓ -0.12%	22,503,600
FLC	5.48	5.25	↓ -4.20%	18,742,000
SAM	7.71	7.88	↑ 2.20%	17,685,552

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	20.90	20.80	↓ -0.48%	24,947,154
SHB	8.30	8.10	↓ -2.41%	23,915,844
HUT	5.30	6.00	↑ 13.21%	14,850,531
ART	6.00	5.20	↓ -13.33%	13,050,592
ACB	32.00	31.00	↓ -3.13%	10,783,163

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	13.40	18.65	5.3	↑ 39.18%
TTF	4.51	5.50	1.0	↑ 21.95%
TCO	10.75	12.90	2.2	↑ 20.00%
MCP	24.00	28.30	4.3	↑ 17.92%
YEG	238.10	279.00	40.9	↑ 17.18%

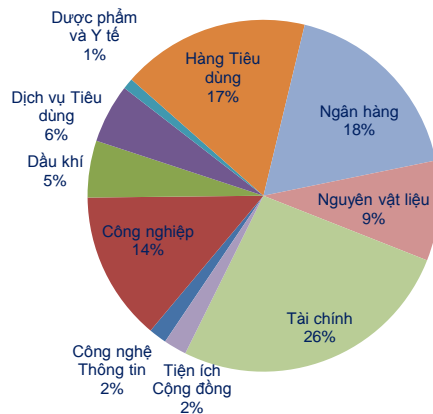
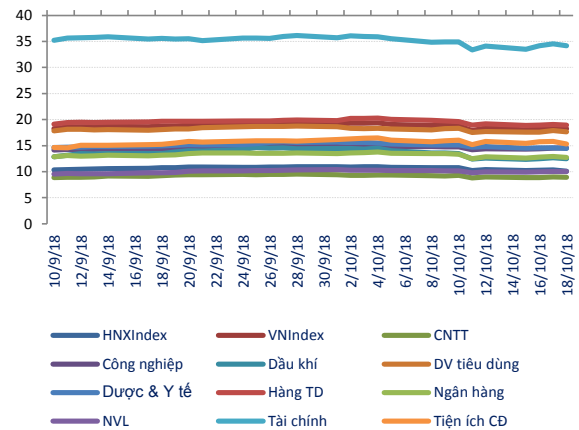
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TKC	24.70	34.90	10.2	↑ 41.30%
PVL	1.60	2.20	0.6	↑ 37.50%
CSC	30.80	40.20	9.4	↑ 30.52%
SRA	52.00	65.50	13.5	↑ 25.96%
INC	5.30	6.60	1.3	↑ 24.53%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJF	15.15	11.90	-3.3	↓ -21.45%
LMH	13.40	10.70	-2.7	↓ -20.15%
SKG	21.45	17.30	-4.2	↓ -19.35%
HCD	10.65	8.85	-1.8	↓ -16.90%
ATG	2.79	2.41	-0.4	↓ -13.62%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	16.70	12.30	-4.4	↓ -26.35%
KSK	0.40	0.30	-0.1	↓ -25.00%
PCT	8.60	6.80	-1.8	↓ -20.93%
HGM	51.20	41.20	-10.0	↓ -19.53%
CTX	35.70	29.00	-6.7	↓ -18.77%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	49,108,340	6.3%	819	16.4	1.1
MBB	26,649,870	14.9%	2,083	10.1	1.2
HPG	22,503,600	26.8%	4,242	9.6	1.7
FLC	18,742,000	5.0%	603	8.7	0.4
SAM	17,685,552	3.9%	434	18.2	0.7

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	24,947,154	6.0%	1,621	12.8	0.9
SHB	23,915,844	11.7%	1,428	5.7	0.6
HUT	14,850,531	5.3%	701	8.6	0.5
ART	13,050,592	18.1%	1,365	3.8	0.4
ACB	10,783,163	21.5%	2,887	10.7	1.9

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMV	↑ 39.2%	11.4%	1,697	11.0	1.3
TTF	↑ 22.0%	-136.9%	-3,605	-	8.8
TCO	↑ 20.0%	6.9%	823	15.7	1.2
MCP	↑ 17.9%	10.5%	1,434	19.7	2.1
YEG	↑ 17.2%	26.6%	2,474	112.8	21.8

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TKC	↑ 41.3%	15.2%	2,304	15.1	2.4
PVL	↑ 37.5%	-10.0%	-394	-	0.6
CSC	↑ 30.5%	56.5%	14,642	2.7	1.4
SRA	↑ 26.0%	139.6%	34,684	1.9	1.5
INC	↑ 24.5%	6.7%	885	7.5	0.5

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	5,605,640	6.3%	819	16.4	1.1
HBC	4,844,230	31.6%	3,440	7.1	2.0
HPG	3,775,780	26.8%	4,242	9.6	1.7
NKG	2,606,040	20.8%	3,381	3.9	0.8
BID	2,494,380	16.2%	2,363	14.6	2.2

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	841,700	26.3%	4,031	3.6	0.9
CEO	529,700	9.2%	1,335	9.9	1.2
PGT	118,900	-6.8%	-489	-	0.7
ART	69,800	18.1%	1,365	3.8	0.4
VGC	54,865	9.0%	1,390	12.1	1.2

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	316,290	5.8%	1,136	87.2	6.2
VHM	250,544	14.3%	7,048	10.6	2.2
VNM	220,813	38.9%	5,633	22.5	7.1
GAS	214,362	25.7%	5,878	19.1	5.0
VCB	207,591	20.3%	3,140	18.4	3.5

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,662	21.5%	2,887	10.7	1.9
VCS	11,840	41.3%	6,670	11.1	4.2
SHB	9,745	11.7%	1,428	5.7	0.6
PVS	9,291	6.0%	1,621	12.8	0.9
VCG	8,348	16.7%	2,875	6.6	1.3

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
29/8/2018	19/10/2018	31/8/2018	30/8/2018	<b>GEG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/9/2018	19/10/2018	25/9/2018	24/9/2018	<b>PME</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
19/9/2018	19/10/2018	5/10/2018	4/10/2018	<b>TMG</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
24/9/2018	19/10/2018	5/10/2018	4/10/2018	<b>SSI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2018	19/10/2018	0/1/1900	1/10/2018	<b>VIT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/10/2018	19/10/2018	8/10/2018	5/10/2018	<b>HHN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/10/2018	19/10/2018	22/10/2018	19/10/2018	<b>TMS</b>	Phát hành cổ phiếu
12/10/2018	19/10/2018	19/10/2018	19/10/2018	<b>BLW</b>	Niêm yết mới
25/9/2018	21/10/2018	9/10/2018	8/10/2018	<b>KSQ</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
15/11/2017	22/10/2018	19/10/2018	19/10/2018	<b>PC1</b>	Niêm yết thêm
1/11/2017	22/10/2018	19/10/2018	19/10/2018	<b>KDH</b>	Niêm yết thêm
22/8/2018	22/10/2018	28/9/2018	27/9/2018	<b>HTV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/9/2018	22/10/2018	25/9/2018	24/9/2018	<b>VDL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/9/2018	22/10/2018	21/9/2018	20/9/2018	<b>ACV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/9/2018	22/10/2018	1/10/2018	28/9/2018	<b>DBH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/9/2018	22/10/2018	4/10/2018	3/10/2018	<b>PVC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/9/2018	22/10/2018	9/10/2018	8/10/2018	<b>BMS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/10/2018	22/10/2018	12/10/2018	11/10/2018	<b>HMH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/10/2018	22/10/2018	23/10/2018	22/10/2018	<b>RDP</b>	Phát hành cổ phiếu
15/10/2018	22/10/2018	23/10/2018	22/10/2018	<b>DC1</b>	Phát hành cổ phiếu
15/10/2018	22/10/2018	23/10/2018	22/10/2018	<b>DC1</b>	Phát hành cổ phiếu
16/10/2018	22/10/2018	19/10/2018	19/10/2018	<b>XDH</b>	Niêm yết mới
17/10/2018	22/10/2018	19/10/2018	19/10/2018	<b>NHT</b>	Niêm yết thêm
17/10/2018	22/10/2018	19/10/2018	19/10/2018	<b>MTP</b>	Niêm yết thêm
23/10/2018	23/10/2018	19/10/2018	19/10/2018	<b>TND</b>	Kết quả kinh doanh quý
19/9/2018	23/10/2018	27/9/2018	26/9/2018	<b>VLB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/10/2018	23/10/2018	19/10/2018	19/10/2018	<b>A32</b>	Niêm yết mới
17/10/2018	23/10/2018	24/10/2018	23/10/2018	<b>SCR</b>	Phát hành cổ phiếu
10/5/2018	24/10/2018	25/5/2018	24/5/2018	<b>CTW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/9/2018	24/10/2018	24/9/2018	21/9/2018	<b>DAR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---